

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Nghị quyết về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về phương án giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với nội dung sau:

I. KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN.

1. Nguyên tắc phân bổ.

1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Phân bổ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững.

1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư; bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/06/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; tập trung đầu tư, hỗ trợ các xã, thôn, bản khó khăn, giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; ưu tiên cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu; phân bổ vốn đầu tư Chương trình tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Phân bổ vốn của Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn.

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025 được tính như sau:

- Xã đạt dưới 15 tiêu chí hệ số 5,0; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí hệ số 3,0; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hệ số 1,0 (trừ các xã đặc biệt khó

khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển).

- Thực hiện trích 10% vốn đầu tư phát triển để thực hiện các chương trình, đề án¹ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh. Như vậy, vốn bổ sung cho giai đoạn 2022-2025 là 55.010 triệu đồng, trong đó bố trí 10% để thực hiện các chương trình, đề án là 5.500 triệu đồng, số vốn còn lại là 49.510 triệu đồng.

Theo đó, tổng số điểm các xã là 189 điểm, kế hoạch vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025 là 49.510 triệu đồng (sau khi trích 10%), bình quân số vốn/1 điểm là 262 triệu đồng/1 điểm.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thực hiện theo Điều 15, Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; tiêu chí, hệ số phân bổ vốn bổ sung giai đoạn 2021 – 2025 cho các địa phương được tính như sau:

Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 30 điểm, mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III là 0,5 điểm. Tổng cộng là 333 điểm tương ứng với số vốn bổ sung 1.692 triệu đồng, bình quân số vốn/1 điểm là 5,081 triệu đồng/ 1 điểm.

3. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ.

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025: 55.010 triệu đồng.
- Phương án phân bổ: (Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nguồn vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025 cho Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 về Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.692 triệu đồng.

- Phương án phân bổ: (Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.

¹ gồm Chương trình mỗi xã 1 sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn mới trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế ngân sách-HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

Phụ lục 1:
Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

(Kèm theo Tờ trình số 341 /TTr-UBND ngày 09 / 03/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Bổ sung kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	Tổng số	55.010	
I	Phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố	49.510	
1	Huyện Lệ Thủy	4.977	
2	Huyện Quảng Ninh	3.929	
3	Thành phố Đồng Hới	1.572	
4	Huyện Bố Trạch	9.954	
5	Huyện Quảng Trạch	7.335	
6	Thị xã Ba Đồn	2.620	
7	Huyện Tuyên Hóa	9.692	
8	Huyện Minh Hóa	9.431	
II	Trích 10% nguồn vốn NSTW thực hiện các chương trình, dự án, chuyên đề theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương	5.500	

Phụ lục 2:

Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Tờ trình số 341/TTr-UBND ngày 09 / 03/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung/danh mục	Bổ sung Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
1	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	1.692	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.692	
1	Huyện Lệ Thủy	457	
2	Huyện Quảng Ninh	163	
3	Huyện Bố Trạch	310	
4	Huyện Minh Hóa	610	
5	Huyện Tuyên Hóa	152	

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../ /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc giao

bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển (ngân sách Trung ương) giai đoạn 2021-2025 và giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Nguồn vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025: 55.010 triệu đồng.
- Phương án phân bổ: *(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)*

2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nguồn vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025: 1.692 triệu đồng.
- Phương án phân bổ: *(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)*

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực ký kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NN&PTNT;
- Ủy Ban Dân tộc;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH